

ĐIỂM MÔN HỌC: Kỳ này giao tiếp

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ	
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học	LẦN 1			LẦN 2
					1	2	1	2						
1	TCCT24E101	Tô Thị Cẩm Nhung	09/09/1986	x										
2	TCCT24E102	Nguyễn Phương Huỳnh	14/08/2003		8	7			73	80		77		
3	TCCT24E103	Lê Thị Thu Sương	13/12/1995	x										
4	TCCT24E104	Trần Quốc Khánh	16/04/1998											
5	TCCT24E105	Lưu Ngọc Giàu	27/02/1997											
6	TCCT24E106	Vân Tú Nguyệt	05/08/1997	x	9	8			83	88		86		
7	TCCT24E107	Thái Viên Ngọc	24/08/2000	x										
8	TCCT24E108	Nguyễn Trọng Sơn	23/01/2002											
9	TCCT24E109	Nguyễn Ngọc Thúy Trần	28/06/1989	x										
10	TCCT24E110	Lê Thanh Thành	23/04/2005											
11	TCCT24E111	Trần Kim Khánh	13/11/1997		9	8			83	80		81		
12	TCCT24E112	Cao Thị Thùy Dương	13/06/2003											
13	TCCT24E113	Lê Thị Thùy Dương	13/03/1993		9	8			83	85		84		
14	TCCT24E114	Huỳnh Trung Quốc	27/03/1979											
15	TCCT24E115	Hồ Xuân Nam	25/10/1990		8	7			73	80		77		
16	TCCT24E116	Nguyễn Thị Bích Loan	08/09/1989		9	8			83	70		75		
17	TCCT24E117	Lâm Tề Tri	22/09/2004											
18	TCCT24E118	Huỳnh Châu Kiều Mến	03/04/2022		9	8			83	80		81		
19														
20														

Tổng số học sinh
phải thi lại: 1

Cần Thơ, ngày 8 tháng 3 năm 2025

Giáo viên giảng dạy

Kh

Hà Xuân Trường

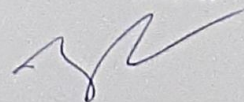
ĐIỂM MÔN HỌC: Đông dục và Bảo chế đông dục

STT	MS	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	GIỚI TÍNH	ĐIỂM KIỂM TRA				ĐIỂM TBKT	ĐIỂM THI		Điểm môn học	GHI CHÚ
					HỆ SỐ 1		HỆ SỐ 2			Kết thúc môn học			
					1	2	1	2		LẦN 1	LẦN 2		
1	TCCT24E101	Tô Thị Cẩm Nhung	09/09/1986	x									
2	TCCT24E102	Nguyễn Phương Huỳnh	14/08/2003		7.0		5.0		5.7	70		65	
3	TCCT24E103	Lê Thị Thu Sương	13/12/1995	x	7.5		6.0		65	/		/	12
4	TCCT24E104	Trần Quốc Khánh	16/04/1998										
5	TCCT24E105	Lưu Ngọc Giàu	27/02/1997										
6	TCCT24E106	Văn Tú Nguyệt	05/08/1997	x	8.0		5.0		60	70		66	
7	TCCT24E107	Thái Viên Ngọc	24/08/2000	x									
8	TCCT24E108	Nguyễn Trọng Sơn	23/01/2002										
9	TCCT24E109	Nguyễn Ngọc Thúy Trân	28/06/1989	x									
10	TCCT24E110	Lê Thanh Thành	23/04/2005										
11	TCCT24E111	Trần Kim Khánh	13/11/1997		8.0		5.0		60	85		75	
12	TCCT24E112	Cao Thị Thùy Dương	13/06/2003		7.5								
13	TCCT24E113	Lê Thị Thùy Dương	13/03/1993		7.5		6.0		65	70		68	
14	TCCT24E114	Huỳnh Trung Quốc	27/03/1979										
15	TCCT24E115	Hồ Xuân Nam	25/10/1990		7.0		6.0		63	8.7		77	
16	TCCT24E116	Nguyễn Thị Bích Loan	08/09/1989		9.0		6.0		70	70		70	
17	TCCT24E117	Lâm Tề Trí	22/09/2004		8.0		5.0		60	/		/	12
18	TCCT24E118	Huỳnh Châu Kiều Mến	03/04/2022		8.0		5.0		60	70		66	
19													
20													

Tổng số học sinh
phải thi lại: 02

Cần Thơ, ngày 20 tháng 02 năm 2025

Giáo viên giảng dạy



Ng. H. P. Uyên